

Số: **5729**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **02** tháng **10** năm 2018

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định Hải quan 2 tại thông báo số 1765/TB-KĐ2 ngày 10/8/2018 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Quặng sắt đã nung kết (mục 1 PLTK).
2. Đơn vị xuất khẩu/nhập khẩu: Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Sơn Dung; địa chỉ: Thôn Đông Hoa, Xã Hoa Động, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng; mã số thuế: 0201561816.
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10197416520/A11 ngày 26/04/2018 tại Chi cục HQ CK Cảng Hải Phòng KV II (Cục Hải quan TP.Hải Phòng).
4. **Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:** Tinh quặng sắt đã qua quá trình nung kết. Thành phần khoáng vật chủ yếu là nhóm magnetit $\approx 72\%$, hematit (do magnetit biến đổi thành) $\approx 15\%$, limonit $\approx 8\%$, phi quặng $\approx 5\%$ tính theo khối lượng. Mẫu có hàm lượng Fe đạt 66.95%.
5. **Kết quả phân loại:** Tinh quặng sắt đã qua quá trình nung kết. Thành phần khoáng vật chủ yếu là nhóm magnetit $\approx 72\%$, hematit (do magnetit biến đổi thành) $\approx 15\%$, limonit $\approx 8\%$, phi quặng $\approx 5\%$ tính theo khối lượng. Mẫu có hàm lượng Fe đạt 66.95%.

thuộc nhóm **26.01** “Quặng sắt và tinh quặng sắt, kể cả pirit sắt đã nung.”, phân nhóm “- Quặng sắt và tinh quặng sắt, trừ pirit sắt đã nung:”, phân nhóm **2601.12** “- - Đã nung kết:”, mã số **2601.12.90** “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *Am*

Nơi nhận: *Ur*

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ CK Cảng Hải Phòng KV II (Cục Hải quan TP. Hải Phòng);
- Cục Kiểm định Hải quan và các Chi cục trực thuộc;
- Công ty TNHH SV và XNK Sơn Dung
(Đ/c: Thôn Đông Hoa, Xã Hoa Động,
Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng);
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL- Hiền (3b). *m*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái